

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 644-TTg ngày 10-9-1996 thành lập Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Nhằm tạo điều kiện huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh để huy động vốn đầu tư các dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế kỹ thuật và xã hội của thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức tài chính Nhà nước, có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ khi thành lập là 500 tỷ đồng, có bảng cân đối, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước. Trụ sở của Quỹ đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh hoạt động theo Điều lệ do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt sau khi được Bộ trưởng Bộ Tài chính chấp thuận.

Điều 2.- Vốn của Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh:

1. Vốn điều lệ: Vốn điều lệ khi thành lập của Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh được hình thành từ các khoản thu hiện có của thành phố theo quy định của pháp luật, gồm: tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước; tiền quỹ đất; phụ thu tiền điện, nước, thuê bao điện thoại; một phần từ kết dư ngân sách năm 1996 của thành phố và tiền đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

Hàng năm, ngân sách thành phố trích một tỷ lệ nhất định từ các khoản thu của thành phố: thu từ xổ số kiến thiết, tiền chuyển quyền sử dụng đất, tiền bán nhà ở và thanh lý tài sản thuộc sở hữu Nhà nước, các loại phí, lệ phí và phụ thu theo quy định của pháp luật để bổ sung vốn điều lệ. Vốn điều lệ và cơ chế bổ sung vốn điều lệ được quy định cụ thể trong Điều lệ của Quỹ.

2. Vốn huy động: Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh được huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3.- Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh thực hiện việc đầu tư trực tiếp và gián tiếp phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án phát triển kinh tế thành phố Hồ Chí Minh; cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư và tham gia hoạt động thị trường vốn. Việc đầu tư trực tiếp hay gián tiếp của Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro. Lãi suất cho vay đầu tư của Quỹ do Ủy ban Nhân dân thành phố quy định cho từng loại dự án đầu tư theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ, nhưng không được vượt quá mức lãi suất cho vay trung và dài hạn do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Điều 4.- Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh được hưởng chính sách miễn, giảm các loại thuế (thuế vốn, thuế doanh thu, thuế lợi tức) theo quy định của pháp luật.

Điều 5.- Việc quản lý và điều hành Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh do Hội đồng Quản lý Quỹ và cơ quan điều hành tác nghiệp thực hiện.

1. Hội đồng Quản lý Quỹ gồm các thành viên là đại diện có thẩm quyền của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính, Cục Đầu tư phát triển, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh và một số thành viên khác. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng Quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm và miễn nhiệm.

Nhiệm vụ chính của Hội đồng Quản lý Quỹ gồm:

- Xem xét và phê duyệt phương hướng hoạt động, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, thẩm tra báo cáo quyết toán của Quỹ;

- Giám sát, kiểm tra cơ quan điều hành Quỹ trong việc chấp hành các chính sách và pháp luật, thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ;

- Trình Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố phê duyệt, bổ sung và sửa đổi Điều lệ hoạt động của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm điều hành tác nghiệp Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh. Giúp việc Giám đốc có một số Phó Giám đốc và một số bộ phận chuyên môn. Giám đốc, các Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ sau khi có ý kiến của Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền thành phố.

Giám đốc Quỹ là đại diện pháp nhân, có trách nhiệm điều hành và quản lý hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Tài chính; bố trí tổ chức và cán bộ, chỉ đạo việc thành lập và giám sát hoạt động của Quỹ. Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy chế Quản lý tài chính và thực hiện chức năng quản lý tài chính Nhà nước đối với hoạt động của Quỹ.

Điều 7.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ đầu tư phát triển đô thị thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG CỔ PHẦN HÓA

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng,
Trưởng ban Ban Chỉ đạo
Trung ương cổ phần hóa số
1-CPH ngày 4-9-1996 về việc
ban hành Quy trình chuyển
doanh nghiệp nhà nước thành
công ty cổ phần.**

BỘ TRƯỞNG, TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
TRUNG ƯƠNG CỔ PHẦN HÓA

Căn cứ Nghị định số 28-CP ngày 7-5-1996 của Chính phủ về chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 548-TTg ngày 13-8-1996 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập các Ban Chỉ đạo cổ phần hóa;

Theo sự nhất trí của các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương cổ phần hóa tại phiên họp ngày 29 tháng 8 năm 1996,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần theo Nghị định số 28-CP ngày 7-5-1996 của Chính phủ.

Điều 2.- Các doanh nghiệp nhà nước, bộ phận doanh nghiệp nhà nước được tách ra để chuyển thành công ty cổ phần đều thống nhất thực hiện theo Quy trình này.

Điều 3.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ban Chỉ đạo cổ phần hóa của Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng Quản trị Tổng công ty nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, hoạt động theo nội dung của Quyết định số 91-TTg ngày 7-3-1994 của Thủ tướng